

# TIẾP CẬN SINH THÁI CẢNH QUAN ĐỂ BẢO TỒN ĐA DẠNG SINH HỌC Ở VƯỜN QUỐC GIA BA BỂ

NÔNG THẾ DIỄN

*Vườn Quốc gia Ba Bể*

## ĐẶT VẤN ĐỀ

Vườn Quốc gia Ba Bể, nằm trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn, được thành lập từ 1992, cách Hà Nội 240 km về phía Đông Bắc, với diện tích 10.048 ha. Nói đến Ba Bể ai cũng biết cảnh đẹp tự nhiên có một không hai ở Việt Nam của hồ. Được bao bọc bởi các cánh rừng rậm thường xanh mưa mùa nhiệt đới trên núi đá vôi và là nơi trú ngụ của 553 loài động vật có xương sống, trong đó có nhiều loài quý hiếm, 1.281 loài thực vật bậc cao có mạch. Vườn Quốc gia Ba Bể hiện vẫn là nơi sinh sống của một số lượng lớn dân cư thuộc các dân tộc Tày, Mông, Dao. Hiện trạng sử dụng tài nguyên không bền vững đang là mối đe dọa lớn đối với công tác bảo tồn đa dạng sinh học lâu dài ở Ba Bể.

Tại Vườn Quốc gia Ba Bể, phương pháp tiếp cận hệ sinh thái cảnh quan đã được thử nghiệm áp dụng trên cơ sở trợ giúp của Dự án PARC (*Xây dựng các khu bảo tồn nhằm bảo vệ tài nguyên thiên nhiên trên cơ sở ứng dụng quan điểm sinh thái cảnh quan*) do Quỹ Môi trường Toàn cầu (GEF) và Chương trình Phát triển Liên Hợp Quốc (UNDP) đồng tài trợ và do Chính phủ Việt Nam thông qua Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn chỉ đạo thực hiện.

PARC là dự án đầu tiên tại Việt Nam sử dụng phương pháp tiếp cận hệ sinh thái cảnh quan để bảo vệ đa dạng sinh học. Phương pháp này kết hợp nhu cầu phát triển kinh tế và bảo tồn tài nguyên thiên nhiên trên toàn vùng cảnh quan. Thông qua việc sử dụng tối ưu hệ sinh thái cảnh quan, dự án tiến hành xây dựng thử nghiệm một mô hình bảo tồn tại các khu bảo tồn mà các sinh cảnh, hệ sinh thái đã bị chia cắt và chịu sự tác động của con người.

Phương pháp tiếp cận theo chương trình được xây dựng trên mục tiêu: Nâng cao năng lực hoạt động cho khu bảo tồn, cơ quan quản lý Nhà nước nhằm quản lý và bảo vệ một cách hiệu quả và bền vững các khu bảo tồn; Giảm sự đe dọa từ bên ngoài đến các khu bảo tồn bằng cách kết hợp mục tiêu bảo tồn với các nhu cầu và hoạt động phát triển của cộng đồng dân cư tại địa phương.

## PHƯƠNG PHÁP TIẾP CẬN

### Xác định sinh thái cảnh quan

Giống như nhiều quốc gia đang phát triển khác, Việt Nam đang nỗ lực để làm hài hòa các nhu cầu phát triển nông thôn, nhằm hỗ trợ các cộng đồng nông thôn đang phát triển và thường bị lãng quên, với việc bảo vệ tài nguyên thiên nhiên...

Cảnh quan ở Việt Nam thường thay đổi khi thay đổi mục đích sử dụng đất. Đôi khi các tài nguyên là cơ sở mang lại lợi ích ở những nơi rừng được bảo vệ và tái sinh tự nhiên, trồng rừng trên đất trống hoặc đất du canh được chuyển thành đất nông nghiệp thâm canh. Thỉnh thoảng chúng ta bị mất tài nguyên khi rừng bị khai thác gỗ, chặt đốn để lấy đất nông nghiệp hoặc đất chăn thả gia súc hoặc bị cháy.

Nhu cầu về cảnh quan nông thôn, miền núi ngày càng nhiều và thường gây ra xung đột. Các chương trình bảo tồn cần bảo vệ sinh cảnh tự nhiên. Các hoạt động phát triển nông thôn cần có năng suất nông nghiệp ngày càng tăng và nâng cao sự tiếp cận thị trường của người dân. Trong khi đó, các chương trình phát triển quốc gia cần xây dựng đập để sản xuất điện, trồng rừng lấy gỗ làm giấy, rừng lấy gỗ và khai thác mỏ, v.v...

Tất cả những yêu cầu bảo tồn và phát triển này tạo áp lực rất lớn lên cảnh quan có hạn.

*Sinh thái cảnh quan* bao gồm các nhân tố bảo tồn và con người để tạo ra một môi trường sống bền vững và hài hòa. Cảnh quan có thể được hiểu là một bức tranh xếp hình phức tạp với nhiều mảnh ghép chồng lên nhau, đại diện cho những lĩnh vực có xung đột về đất đai. Về thực chất, sinh thái cảnh quan là một khoa học kết nối tất cả những mảnh ghép không vừa vào với nhau.

Công tác bảo tồn ở một hệ thống khu bảo tồn sẽ không thể duy trì hiệu quả nếu hệ thống đó tách rời với các phần cảnh quan khác. Các khu bảo tồn không tồn tại một cách biệt lập mà chịu tác động của các hoạt động và các nhu cầu của khu vực xung quanh. Để hình thành quá trình bảo tồn đa dạng sinh học dài hạn, Dự án PARC phân tích toàn bộ các nhu cầu về cảnh quan kết hợp các mục đích bảo tồn và các mục đích phát triển, sau đó tạo thành hợp phần thống nhất của một chương trình tổng thể của Chính phủ.

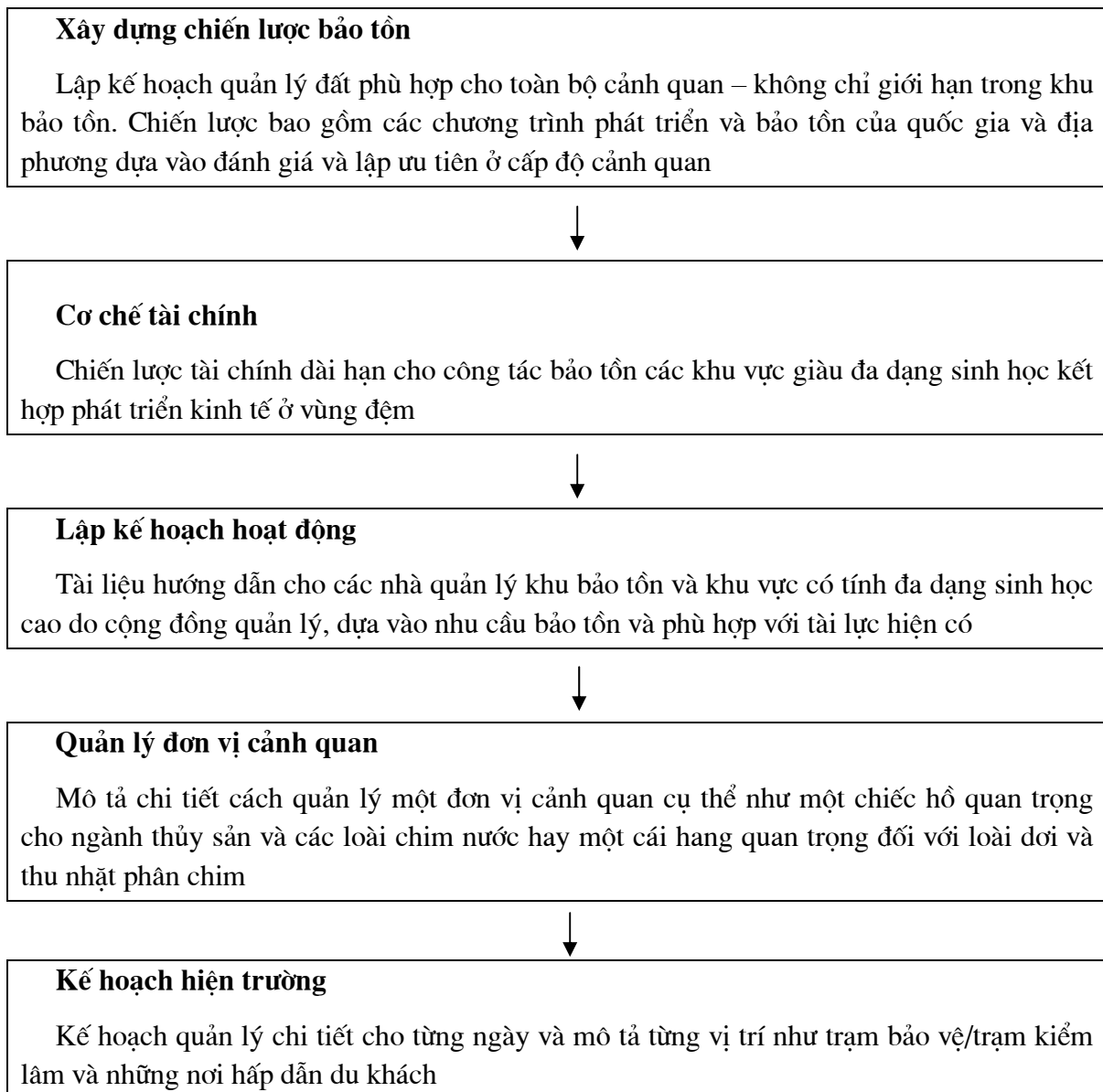
Bài viết này mô tả cách tiếp cận theo phương thức cảnh quan trong công tác bảo tồn ở Việt Nam mà VQG Ba Bể đã áp dụng.

### Lập kế hoạch bảo tồn ở cấp độ cảnh quan

Chúng tôi đã không áp dụng cách tiếp cận truyền thống trong công tác quản lý khu

bảo tồn – cách tiếp cận tập trung xây dựng kế hoạch quản lý chi tiết cho mỗi khu bảo tồn. Kế hoạch quản lý truyền thống chủ yếu được lập không có sự tham gia của cộng đồng địa phương, từ cơ sở trở lên không giải quyết được nguyên nhân sâu xa của việc suy thoái đất và cuối cùng là không khả thi. Lập kế hoạch hoạt động là trụ cột chính trong công tác lập kế hoạch Vườn Quốc gia. Mặc dù đóng vai trò quan trọng nhưng kế hoạch hoạt động chỉ là một trong năm lớp hợp phần của quá trình lập kế hoạch của Dự án PARC.

### **Quy trình lập kế hoạch 5 lớp**



Trong khi áp dụng hệ thống phân vùng khu bảo tồn đã được quốc tế công nhận, Vườn Quốc gia Ba Bể đã ứng dụng cách tiếp cận phù hợp với các quy định cụ thể mà Chính phủ Việt Nam ban hành về rừng đặc dụng, cũng như với luật đất đai liên quan và với những trách nhiệm được trao cho cộng đồng nông thôn (QĐ 245, 178, 163..)

Tuy nhiên, việc áp dụng cách tiếp cận đó không phải là không có vấn đề. Khó khăn chính là sự chia sẻ trách nhiệm trong các yếu tố cảnh quan giữa nhiều cấp chính quyền. Các nhà quản lý khu bảo tồn chưa đủ trách nhiệm quản lý vùng đệm (vùng đệm chưa được phân cấp quản lý cho Vườn Quốc gia) và chương trình phát triển ở những khu vực đất gần khu bảo tồn được xây dựng mà không có sự tham vấn với các khu bảo tồn đó. Điều này thường dẫn tới xung đột trong việc sử dụng đất.

### **Thực nghiệm: Cách tiếp cận bảo tồn cảnh quan mà con người làm chủ đạo**

Kế hoạch bảo tồn mà Vườn Quốc gia xây dựng liên quan đến nhiều đối tượng trong và ngoài cấp chính quyền truyền thống tham gia vào công tác bảo tồn đa dạng sinh học. Trong một số trường hợp, phương pháp đồng quản lý được giới thiệu áp dụng, trong một số trường hợp khác, trách nhiệm quản lý bảo tồn lại trực tiếp thuộc về cộng đồng địa phương. Trong tất cả mọi trường hợp, việc ra quyết định bảo tồn gắn kết chặt chẽ với đánh giá nhu cầu về tài nguyên thiên nhiên của người dân nông thôn.

### **Đánh giá tiêu chí bảo tồn**

Đánh giá tiêu chí bảo tồn ở cấp cảnh quan bao gồm việc đánh giá khu bảo tồn hiện có nhưng không hạn định ở ranh giới khu bảo tồn. Giá trị bảo tồn của toàn bộ cảnh quan được đưa ra từ việc phân tích hoạt động bảo tồn ở thực địa, thông tin về sinh học và vật lý học, phân tích địa lý về độ che phủ của rừng. Mỗi giá trị bảo tồn hay tiêu chí được phân hạng và tạo thành một lớp trong phân tích lũy kế. Khi xếp tất cả những lớp này vào với nhau sẽ tạo thành một bản đồ cho thấy những “điểm nóng” đa dạng sinh học. Tuy nhiên trong hầu hết các trường hợp, các khu vực giàu đa dạng sinh học – thể hiện ưu tiên quản lý bảo tồn, sẽ không chỉ giới hạn ở các khu bảo tồn trong vùng cảnh quan. Mục đích của việc phân tích một cách có hệ thống này là thiết lập bảo tồn thành một hợp phần của việc sử dụng đất nông thôn.

### **Lập kế hoạch sử dụng tài nguyên**

Lập kế hoạch sử dụng tài nguyên có sự tham gia của người dân là nền tảng phát triển chiến lược quản lý bảo tồn cảnh quan (Tóm tắt Chính sách của Dự án PARC: Lập kế hoạch sử dụng tài nguyên có sự tham gia của người dân là một công cụ để quản lý cảnh quan). Thông qua cách tiếp cận này, xây dựng kế hoạch phát triển thôn bản. Kế hoạch 5 năm này

bao gồm bản đồ hiện trạng sử dụng tài nguyên thiên nhiên và tài liệu về độ che phủ thảm thực vật. Kế hoạch xác định việc sử dụng của con người trong các khu vực giàu đa dạng sinh học (những khu vực này được xác định theo quy trình mô tả ở trên), cam kết của dân làng trong việc áp dụng các chính sách sử dụng bền vững để đổi lại cho việc công nhận quyền sử dụng và hỗ trợ cải thiện đời sống. Các kế hoạch này tính toán ngân sách cần thiết thực hiện các hoạt động đã xác định. Mục đích chính của các kế hoạch này là phát triển hỗ trợ bảo tồn.

### **Sử dụng tài nguyên hài hòa**

Sử dụng tài nguyên hài hòa là một vấn đề phức tạp nhưng phương thức tiếp cận từ dưới lên thực hiện trong công tác lập kế hoạch sử dụng tài nguyên có sự tham gia của người dân, áp dụng trong việc đánh giá bảo tồn tạo ra cơ sở để phân khu hay phân vùng cảnh quan. Theo kinh nghiệm của chúng tôi, các bên có liên quan có thể đánh giá cao cách tiếp cận này và đạt được thỏa thuận về hạn chế sử dụng tài nguyên địa phương ở một số khu vực chính. Kết quả là các mảnh ghép được điều chỉnh để có thể ghép khít vào nhau.

Những dự án phát triển cơ sở hạ tầng quốc gia như xây dựng đập lớn hay làm đường có thể tạo ra những mảnh ghép mới và chắc chắn việc này cần có sự điều chỉnh của tất cả các mảnh khác. Nếu việc đó xảy ra, quy trình được miêu tả ở trên có thể hỗ trợ các hoạt động mới để giảm tác động tiêu cực lên công tác bảo tồn đa dạng sinh học và nhu cầu phát triển kinh tế-xã hội của cộng đồng địa phương.

### **Phân cấp bảo tồn**

Chính sách hiện nay của Chính phủ Việt Nam đã phân cấp trách nhiệm quản lý tài nguyên thiên nhiên.

Hiện nay việc quản lý các khu bảo tồn, lâm nghiệp và đất lâm nghiệp được phân cấp mạnh cho địa phương quản lý. Quyết định số 08/2001/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ ban hành quy định về công tác quản lý rừng đặc dụng, rừng phòng hộ và rừng sản xuất cho phép thành lập một phân hạng quản lý cảnh quan mới là “Khu bảo tồn loài/sinh cảnh” thuộc hệ thống quốc gia nhưng được phối hợp quản lý giữa cộng đồng và cơ quan quản lý lâm nghiệp địa phương.

Do vậy, có thể sử dụng một số phương thức tiếp cận hoặc công cụ để tăng cường công tác bảo tồn cấp độ cảnh quan. Việc này bao gồm từ việc thành lập vườn quốc gia và khu bảo tồn thiên nhiên mới hay mở rộng diện tích khu bảo tồn hiện có (cách tiếp cận truyền thống), đồng quản lý hay sự quản lý của cộng đồng tới một số khu vực nhất định và thậm chí quản lý cấp hộ gia đình đối với rừng giao trong chương trình bảo vệ rừng của Chính phủ.

## **Cách tiếp cận mới trong quản lý bảo tồn**

### ***Chiến lược tài chính***

*Mục đích là xem xét mô tả cơ chế tài chính để các khu bảo tồn đảm nhiệm vai trò chính trong việc bảo vệ sinh cảnh và bảo tồn đa dạng sinh học. Ngoài vấn đề tài chính, hoạt động này cũng xem xét cách quản lý khu bảo tồn hàng ngày.*

### ***Lập kế hoạch hoạt động***

Cách tiếp cận này áp dụng một số cách lập kế hoạch quản lý quốc tế vào bối cảnh của Việt Nam. Các khu bảo tồn hiện nay được thành lập cùng với kế hoạch đầu tư xây dựng 5-10 năm mà chủ yếu là phát triển cơ sở hạ tầng. Kinh phí cho lương cán bộ nhân viên và hoạt động bảo tồn được cấp hàng năm từ các nguồn khác và không nhất quán với kế hoạch đã đề ra. Khu bảo tồn luôn luôn thiếu kinh phí hoạt động. Phương thức lập kế hoạch hoạt động bắt đầu từ kế hoạch đầu tư xây dựng, lồng ghép nguồn kinh phí này với các nguồn tài chính khác trong quá trình lập và thực hiện kế hoạch tập trung vào công tác bảo tồn đa dạng sinh học dài hạn (không chỉ tập trung vào cơ sở hạ tầng).

Lập kế hoạch hoạt động dựa vào những mô tả chi tiết công việc hàng ngày của cán bộ khu bảo tồn, gồm trách nhiệm quản lý chi tiết cho từng đơn vị cảnh quan và đối với từng địa điểm chính. Một phần không thể thiếu của cách tiếp cận này là hệ thống giám sát cung cấp thông tin đa dạng sinh học và tác động của con người cho quá trình ra quyết định quản lý. Việc này nghe có vẻ rất cơ bản nhưng việc hình thành các mục tiêu quản lý và giám sát thành quả hiện không phải là hoạt động thường làm trong công tác quản lý khu bảo tồn ở Việt Nam.

Lập kế hoạch hoạt động cũng kết nối chặt chẽ với việc thực hiện kế hoạch phát triển làng – là kết quả của việc lập kế hoạch sử dụng tài nguyên có sự tham gia của người dân. Khi có thể, kế hoạch hoạt động đưa ra những mô tả chi tiết việc sử dụng bền vững trong khu vực đồng quản lý trong vùng cảnh quan. Kế hoạch này cũng sẽ xác định các mục tiêu bảo tồn mà người sử dụng tài nguyên đã xác định, và nêu công cụ giám sát sử dụng và bảo tồn tài nguyên.

## **Cách tiếp cận mới trong hoạt động bảo tồn dựa vào cộng đồng**

Mặc dù Nhà nước có chính sách phân cấp trách nhiệm quản lý nhưng việc này chưa đi liền với phân cấp ra quyết định. Luật điều chỉnh việc sử dụng khu bảo tồn đôi khi mâu thuẫn nhau và trong nhiều trường hợp không khả thi. Cơ quan quản lý khu bảo tồn được trao quyền áp dụng các phương thức quản lý phù hợp với điều kiện địa phương và điều này

có nghĩa là nếu sự tham gia của người dân địa phương là cần thiết thì họ sẽ được mời tham gia. Tuy nhiên, kinh nghiệm về đồng quản lý hiện nay còn rất hạn chế. Nhìn chung các cơ quan lý khu bảo tồn còn chậm trong việc coi cộng đồng địa phương là đối tác chứ không phải là đối tượng phá hoại. Trong khi đó, cộng đồng địa phương coi cơ quan bảo vệ rừng là tác nhân hạn chế những lựa chọn cải thiện đời sống của họ.

Các chương trình trồng rừng của Chính phủ đã hỗ trợ các hộ gia đình bảo vệ các khoảnh rừng nhỏ và từ đó họ thu được một số lợi ích hạn chế từ hoạt động đó. Các dự án thí điểm nhằm huy động người dân địa phương tham gia bảo vệ đa dạng sinh học và bảo vệ rừng đã được hình thành ở một số khu vực đa dạng sinh học quan trọng ở Việt Nam. Nhìn chung những dự án này hoạt động dựa trên hợp đồng bảo vệ và sử dụng rừng đã được Chính phủ phê duyệt, và lại một lần nữa người dân địa phương được thuê bảo vệ rừng và có thể nhận được một số lợi ích từ việc thu hoạch lâm sản ngoài gỗ. Mặc dù cách tiếp cận này nhằm tạo ra động cơ bảo vệ rừng nhưng vẫn chưa đạt được mục đích là cho người dân địa phương quyền tham gia vào quá trình quản lý.

Hoạt động bảo tồn dựa vào cộng đồng là quá trình mà cộng đồng địa phương và chính quyền là hai đối tác bình đẳng hiếm khi được thực hiện ở Việt Nam. Dự án PARC đã thí điểm cách quản lý phối hợp ở một số đơn vị cảnh quan – nơi mà trách nhiệm quản lý được giao cho hay chia sẻ với người dân địa phương.

Hy vọng các thí điểm mà Dự án PARC đã làm tại Vườn Quốc gia Ba Bể trong hoạt động bảo tồn dựa vào cộng đồng và đồng quản lý sẽ khuyến khích và hỗ trợ Chính phủ điều chỉnh chính sách. Đây là hoạt động cần thiết để tăng tiềm năng trao quyền cho cộng đồng và cộng đồng tham gia vào công tác quản lý bảo tồn cấp độ cảnh quan.

## **CÁC HOẠT ĐỘNG CỤ THỂ Ở BA BỂ**

*Các khu bảo tồn trao đổi với môi trường xung quanh theo nhiều cách và có thể cần những giải pháp khác nhau để hài hòa nhu cầu bảo tồn và phát triển. Dự án PARC hoạt động ở ba địa điểm tại Việt Nam, mỗi nơi có cơ cấu quản lý khác nhau và có áp lực kinh tế xã hội khác nhau.*

Ba địa điểm mà Dự án PARC thí điểm phương thức quản lý cảnh quan là:

- Vườn Quốc gia Yok Đôn (vườn quốc gia do trung ương quản lý);
- Vườn Quốc gia Ba Bể (vườn quốc gia do tỉnh quản lý); và
- Khu Bảo tồn Thiên nhiên Na Hang (khu bảo tồn thiên nhiên do tỉnh quản lý).

Những khu này được chọn để tạo sự phong phú về bối cảnh nhằm thử nghiệm cách quản lý và phương thức bảo tồn đa dạng sinh học mới, từ đó có thể mang lại những điều chỉnh về chính sách.

Ở mỗi địa điểm, Dự án PARC được triển khai cùng với mỗi khu bảo tồn đã được thiết lập biệt lập với môi trường xung quanh (theo thuật ngữ quản lý). Đối với Vườn Quốc gia Ba Bể và Khu Bảo tồn Thiên nhiên Na Hang, khu vực xung quanh có nhiều dân cư sinh sống. Khu vực xung quanh Vườn Quốc gia Yok Đôn có dân cư sống rải rác nhưng phần lớn diện tích là do các công ty khai thác gỗ quốc doanh quản lý. Cả 3 khu bảo tồn này đều có người dân định cư trong ranh giới, hoạt động nông nghiệp thâm canh diễn ra ở vùng đệm và bị xâm lấn nhiều vào cảnh quan được bảo vệ.

### **Xây dựng chiến lược bảo tồn**

*Bước đầu tiên* là xác định lại các ưu tiên bảo tồn cho toàn bộ cảnh quan ở Ba Bể chứ không chỉ tập trung vào các nỗ lực bảo tồn ở trong khu bảo tồn đã được thành lập. Việc xác định lại này được tiến hành bằng cách phân tích “điểm nóng”, gồm phân tích địa lý và kết quả của các cuộc điều tra đa dạng sinh học rộng.

– Ở Ba Bể, phân tích điểm nóng đã nêu bật bản chất rất phức tạp của cảnh quan và cho biết một số khu vực giàu đa dạng sinh học nằm ngoài cảnh quan hiện đang được bảo vệ cũng cần được quan tâm bảo tồn.

*Bước thứ hai*, dùng kế hoạch sử dụng tài nguyên có sự tham gia của người dân để xác định lại ranh giới khu bảo tồn hiện có và tìm kiếm khả năng luật hóa hoặc giới thiệu cách quản lý cộng đồng ở một số khu vực quan trọng khác.

– Tại Ba Bể, hoạt động này giúp xác định ranh giới Vườn Quốc gia đã được Ban Quản lý và cộng đồng địa phương thống nhất (trước đây một số điểm chưa xác định ranh giới hợp pháp giữa khu dân cư và Vườn Quốc gia tại các xã). Ranh giới của các khu vực dân cư trong khu bảo tồn đã được xác định thông qua quá trình có sự tham gia của người dân nhằm hạn chế sự mở rộng và tác động tiêu cực của các làng trong Vườn Quốc gia, đảm bảo là việc sử dụng rừng ở khu vực này bền vững và đưa hộ gia đình vào các chương trình bảo tồn có sự tham gia của người dân.

*Bước thứ ba*, dựa vào phân tích điểm nóng bảo tồn và kế hoạch sử dụng tài nguyên có sự tham gia của người dân, phân khu cảnh quan và xây dựng một chiến lược phù hợp để thực hiện các hành động bảo tồn tương thích với nhu cầu tài nguyên của cộng đồng địa phương.

– Tại Ba Bể, thực hiện Chương trình Phục hồi và Quản lý Linh trưởng Nguy cấp, tập



trung vào công tác bảo tồn hai loài linh trưởng nguy cấp là Voọc mũi hếch (*Rhinopithecus avunculus*) và Voọc đen má trắng (*Trachypithecus francoisi*) trên toàn bộ cảnh quan. Chương trình này gồm cải thiện hoạt động bảo vệ trong các khu bảo tồn hiện có, mở rộng khu bảo tồn để có thêm các sinh cảnh quan trọng, thành lập mới khu bảo tồn đồng quản lý, khuyến khích cộng đồng địa phương và các bên có liên quan tích cực tham gia vào các chương trình bảo tồn.

– Ở phía Nam của Ba Bể, xác định một khu vực núi cao có tầm quan trọng đối với sự sống còn của Cá cóc bụng hoa Việt Nam – loài đặc hữu phân bố tại địa phương. Sau đó, xây dựng một chương trình bảo tồn do cộng đồng quản lý, tập trung vào trồng rừng dựa vào cộng đồng và bảo vệ rừng đầu nguồn là nơi sinh sống của loài này.

### **Hỗ trợ tài chính cho các hành động bảo tồn**

Dự án PARC cung cấp tài lực để lập kế hoạch và khởi xướng các hành động bảo tồn cụ thể, Chính phủ cung cấp ngân sách để hỗ trợ ở mức tối thiểu cho khu bảo tồn và các khu vực do cộng đồng quản lý về lâu dài. Những nguồn tài chính tiềm năng gồm doanh thu từ hoạt động du lịch và quỹ bảo tồn đề xuất.

### **Kế hoạch hoạt động để bảo vệ hiệu quả và có sự tham gia tích cực của cộng đồng**

Dự án PARC đã nâng cao năng lực cho các cơ quan quản lý khu bảo tồn trong lĩnh vực lập kế hoạch, tài chính và thực hiện các chương trình bảo tồn thông qua quy trình lập kế hoạch hoạt động phù hợp với hệ thống hành chính của các khu bảo tồn Việt Nam. Ý tưởng kế hoạch hoạt động cũng vượt ra ngoài các khu bảo tồn hiện có tới các khu vực thuộc phân hạng Khu bảo tồn Loài và Sinh cảnh do tỉnh và cộng đồng quản lý.

– Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn đã đồng ý thí điểm quy trình lập kế hoạch hoạt động làm mô hình có tiềm năng áp dụng rộng rãi ở tương lai trong hệ thống khu bảo tồn Việt Nam. Việc giới thiệu kế hoạch hoạt động làm rõ các mục đích bảo tồn (trái với mục đích xây dựng) sẽ là điều kiện tiên quyết đối với nguồn tài chính trong tương lai từ các nhà tài trợ như Ngân hàng Thế giới.

– Thiết lập các mục tiêu bảo tồn và giám sát thành quả là một bộ phận không thể tách rời của kế hoạch hoạt động. Dự án PARC đã giới thiệu cách tiếp cận thí điểm và đang xây dựng cơ sở dữ liệu giám sát để áp dụng rộng rãi hơn trong các khu bảo tồn.

### **Đồng quản lý đơn vị cảnh quan**

Một số đơn vị cảnh quan có tầm quan trọng cao cần quản lý hiệu quả vì thường tiềm

ấn khả năng xảy ra xung đột trong việc sử dụng tài nguyên.

Tại Ba Bể, việc quản lý thủy sản ở hồ Ba Bể đã được chuyển giao cho một hợp tác xã của cộng đồng địa phương. Những hoạt động khai thác thủy sản hủy diệt như dùng chất nổ và sử dụng lưới mắt nhỏ bị cấm và cộng đồng tự giám sát. Ngoài thỏa thuận quản lý phối hợp, hợp tác xã còn chịu trách nhiệm quản lý và giám sát những địa điểm thu hút du khách ở hồ và sẽ giữ lại một tỷ lệ nhất định doanh thu từ hoạt động du lịch.

### **Quản lý các địa điểm bảo tồn chính**

Điều tra đa dạng sinh học và phân tích mối đe dọa từ con người đã đưa ra các địa điểm bảo tồn chính. Kết quả là thường thiết lập các trạm kiểm lâm chịu trách nhiệm quản lý những địa điểm cụ thể. Các trạm này có kế hoạch công tác hàng ngày (được đưa vào kế hoạch hoạt động). Ngoài ra, các nhóm liên ngành-thường có cả người dân địa phương, chịu trách nhiệm quản lý những khu đa dạng sinh học chính.

– Tại Ba Bể, Động Puông là một điểm hấp dẫn nhiều du khách và là một tuyến giao thông dọc sông Năng, nhưng động cũng là nơi trú ngụ của bầy dơi lớn và quan trọng. Hiện nay động được coi là điểm có tiềm năng phát triển du lịch. Vườn Quốc gia đã cố gắng phát triển cách tiếp cận quản lý địa điểm tổng hợp - là cách mà người dân địa phương sẽ quản lý địa điểm và đưa du khách đến động, nhưng cần ngăn ngừa việc tác động tới bầy dơi cũng như kiểm soát việc xả rác và việc viết vẽ bậy của du khách lên các bức tường trong động.

### **KẾT LUẬN VÀ BÀI HỌC KINH NGHIỆM**

Vườn Quốc gia Ba Bể đã áp dụng các quan điểm của Dự án PARC đã thí điểm một số cách tiếp cận mới để quản lý bảo tồn ở những địa điểm hoạt động theo nhiều cơ cấu hành chính khác nhau. Các địa điểm đều có chung một số vấn đề: năng lực cán bộ yếu và thiếu ngân sách cho các hoạt động bảo tồn. Tuy nhiên, Vườn đã thể hiện cách quản lý có cân nhắc và chuyển từ ý tưởng khu bảo tồn biệt lập trong cảnh quan đang phát triển có thể mang lại những lợi ích dễ thấy cho công tác bảo tồn rừng và đa dạng sinh học.

Kinh nghiệm cho thấy quản lý khu bảo tồn như một hòn đảo trong vùng cảnh quan mà con người đóng vai trò chủ đạo mà không có mối liên hệ và không mang lại lợi ích cho những cộng đồng địa phương, là một cách tiếp cận không khả thi. Các dự án bảo tồn và phát triển tổng hợp cố gắng giải quyết vấn đề này, nhưng nhìn chung đã bị thất bại vì những dự án đó tập trung quá nhiều vào nhu cầu của các khu bảo tồn và cố gắng xác định chiến lược quản lý vùng đệm phù hợp. Sinh thái cảnh quan đang trở thành một cách tiếp cận thay thế, đặt công tác bảo tồn trong kế hoạch tổng thể, chứ không đặt các khu vực vào vị trí bảo tồn rồi sau đó nghĩ rằng chúng sẽ không bị xâm phạm. Bảo tồn cần được hiểu là

một dạng sử dụng đất có các nhu cầu cạnh tranh. Bảo tồn cũng cần là một phần của công tác quản lý toàn bộ cảnh quan chứ không nên cho rằng chỉ cần áp dụng ở trong các khu bảo tồn.

Vườn Quốc gia Ba Bể bắt đầu từ suy nghĩ cộng đồng địa phương cần là đối tác năng động trong việc xây dựng một chiến lược quản lý đất hiệu quả, bao gồm các mục đích bảo tồn và phát triển. Vườn tin rằng cộng đồng địa phương sẽ ủng hộ bảo tồn nếu khuyến khích và mang lại lợi ích cho họ. Các hoạt động của Vườn Quốc gia Ba Bể đã minh họa một cách tiếp cận thực sự tổng hợp khi các tiêu chí bảo tồn vượt ra ngoài ranh giới khu bảo tồn sang cảnh quan rộng lớn hơn và đổi lại, quyền sử dụng của cộng đồng địa phương mở rộng vào khu bảo tồn theo các thỏa thuận đồng quản lý. Trên thực tế, toàn bộ cảnh quan được quản lý để đẩy mạnh cả hoạt động bảo tồn và phát triển phù hợp.

Cách tiếp cận mà Vườn Quốc gia Ba Bể do Dự án PARC hỗ trợ xây dựng để đạt được sự hài hòa giữa bảo tồn và phát triển và các bài học quan trọng cần rút ra là: Đã xây dựng và thúc đẩy quá trình lập kế hoạch 5 bước có sự tham gia của người dân, phù hợp với điều kiện pháp lý cụ thể của Việt Nam để đạt được bảo tồn và phát triển cảnh quan tổng hợp. Quá trình này linh hoạt và có thể đáp ứng được những chuyển đổi trong các chính sách phát triển của địa phương hay thậm chí của quốc gia mà không phải từ bỏ tất cả các ưu tiên bảo tồn.

## **Bài học kinh nghiệm**

1. Xây dựng chiến lược bảo tồn cấp độ cảnh quan thông qua điểm nóng hay các phân tích tương tự có thể tối đa hóa hiệu quả bảo tồn và tạo nên sự linh hoạt và uyển chuyển đối với thay đổi trong áp lực môi trường.

Trong toàn bộ cảnh quan, cho thấy cộng đồng địa phương có thể xây dựng và đảm nhiệm chiến lược quản lý đất - những chiến lược gồm cả các mục đích bảo tồn và phát triển. Cộng đồng địa phương được khuyến khích tham gia với tư cách là một đối tác trong khi thành lập các khu bảo tồn đồng quản lý mới cũng như trong khi xây dựng chiến lược sử dụng bền vững cho các khu vực trước đây được phân loại là khu vực được bảo vệ hoàn toàn.

2. Quản lý bảo tồn theo cấp độ cảnh quan tạo cơ sở cho cộng đồng địa phương tham gia vào các đề xuất đồng quản lý hoặc khuyến khích cộng đồng xây dựng các hoạt động bảo tồn của riêng mình nhằm thu hút các chương trình tài trợ của Chính phủ. Cách làm này thu hút sự tham gia của cộng đồng địa phương, mặc dù luật pháp hiện hành hỗ trợ công tác đồng quản lý khu bảo tồn còn yếu.

3. Sắp xếp ưu tiên đơn vị cảnh quan và các địa điểm chính trong khu bảo tồn, xác định công cụ khả thi quản lý hoặc đồng quản lý những địa điểm này cùng với các cộng đồng trong khu bảo tồn có thể là những bước quan trọng để nhận được sự ủng hộ của cộng

đồng đối với công tác bảo tồn.

4. Lập kế hoạch và giám sát hoạt động, kết nối đầu tư và bồi hoàn chi phí hoạt động để xác định và bù đắp thiếu hụt tài chính cho hoạt động bảo tồn và ưu tiên bảo tồn hơn phát triển cơ sở hạ tầng là những đổi mới quan trọng để áp dụng rộng rãi trong hệ thống khu bảo tồn Việt Nam.

## **TÀI LIỆU THAM KHẢO**

1. Grei Johns, A., 2003. Chiến lược bảo tồn tổ hợp Ba Bể - Na Hang: Cơ chế tài chính bền vững cho VQG Ba Bể. Báo cáo Dự án PARC.
2. Kế hoạch hoạt động VQG Ba Bể.
3. <http://www.undp.org.vn/projects/parc>.
4. Quyết định số 245/1998/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về thực hiện trách nhiệm quản lý Nhà nước của các cấp về rừng và đất lâm nghiệp.
5. Quyết định số 08/2001/QĐ-TTg, ngày 11/01/2001 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành quy chế rừng đặc dụng, rừng phòng hộ và rừng sản xuất là rừng tự nhiên.

## **LANDSCAPE ECOLOGY APPROACH FOR BIODIVERSITY CONSERVATION IN BA BE NATIONAL PARK, BAC KAN PROVINCE**

**NONG THE DIEN**  
*Ba Be National Park*

In 1992, Ba Be National Park was established as one of the 8 national parks of Viet Nam, with total acreage of 10,048 hectares. The most dominant feature of the park is Ba Be Lake, which is surrounded by extensive forest on Limestone Mountains and home to several endemic fish species. The lake is the largest natural mountainous freshwater wetland in Vietnam, which is about 240km from Ha Noi. The park is rich and diverse in flora and fauna. Over 553 vertebrate species and 1281 vascular plant species were recorded in Ba Be. The park supports a large resident population of Tay, Mongo, and Dao ethnics.

Unsustainable resource use practices pose the greatest threat to long-term biodiversity conservation in Ba Be.

Ba Be National Park applies a PARC Project supported landscape ecology approach to integrate the need of economic development and resource conservation within the entire landscape. By using landscape ecology, planning goes beyond the boundaries of Ba Be National Park.

Landscape ecology applied in the park for biodiversity conservation including:

- Defining landscape ecology;
- Conservation planning at the landscape level with five-tier planning process;
- Approach for conservation in human dominated landscape;
- Decentralization in conservation among different sectors within the National Park area.

For that, activities carried out in the case of Ba Be National Park are:

Building conservation strategy; establishing financial support for conservation action; operation planning for effective protection and community participation; and co - management of landscape units, identifying conservation hot spot.

Lesson learnt has shown that managing National Park or Protected areas alone without linkages and derived benefit sharing with the local communities is an unworkable approach